TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 19/4/2018.
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Nguyễn Văn Lạc.

2/. Bà Phan Ngọc Giàu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: chị Đoàn Kim E, sinh năm 1983 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: nhà số ..., ấp MT, xã MQ, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2- Bị đơn: anh Trần Thanh M, sinh năm 1984 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: nhà số ..., ấp MT, xã MQ, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 03/01/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đoàn Kim E trình bày:

Chị và anh Trần Thanh M đã tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quới, huyện Ngã Năm (nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/10/2004. Quá trình chung sống chị và a M có hai con chung tên

Trần Anh T, sinh ngày 09/3/2006 và Trần Chí K, sinh ngày 23/4/2009, hiện nay cả hai đang sống chung với a M. Thời gian mới kết hôn chị và a M chung sống hạnh phúc, tuy có mâu thuẫn, xích mích nhỏ nhưng tự thỏa thuận giải quyết được. Đến khoảng tháng 3/2016 thì mâu thuẫn giữa chị và a M càng trở nên trầm trọng, do a M thường xuyên uống rượu về thì lớn tiếng với chị. Ngoài ra, a M còn nhiều lần đánh đập chị, vào ngày 15/5/2017 âm lịch a M đánh chị bầm tím mắt, đánh vào vùng đầu chị. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị không có ai biết. Chị và a M đã ly thân từ ngày 15/5/2017 âm lịch đến nay, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh M;

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung tên Trần Anh T, sinh ngày 09/3/2006 và Trần Chí K, sinh ngày 23/4/2009, không yêu cầu a M phải cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị E thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị a M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu T và cháu K, mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng. Đồng thời, chị yêu cầu xem xét giải quyết bổ sung đối với tài sản chung và nợ chung giữa chị và a M.

Theo đơn yêu cầu lập ngày 31/01/2018, tại biên bản hòa giải của Tòa án lập ngày 09/3/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Trần Thanh M trình bày:

Anh thống nhất với lời trình của chị Đoàn Kim E về quan hệ hôn nhân, con chung. Về tài sản chung, nợ chung anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh, chị là do vợ chồng làm ăn thất bại nên anh cũng lớn tiếng với chị E, trước đây trong lúc cự cãi vì nóng giận quá nên anh cũng có đánh chị E, nhưng khoảng 03 đến 04 tháng nay anh không có đánh chị E lần nào. Nay chị Đoàn Kim E yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, vì anh còn thương vợ con, không muốn gia đình tan rã. Về con chung trường hợp Tòa án có giải quyết cho anh và chị E ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con chung tên Trần Anh T, sinh ngày 09/3/2006 và Trần Chí K, sinh ngày 23/4/2009, không yêu cầu chị E phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh có đủ khả năng nuôi con.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Kim E, giải quyết: chị Kim Em được ly hôn với anh Trần Thanh M, giao cháu Trần Anh T và cháu Trần Chí K cho chị E được trực

tiếp nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi, a M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật, về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đoàn Kim E xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc anh Trần Thanh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX nhận thấy việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 244 BLTTDS năm 2015, nên được chấp nhận. Riêng đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của chị E về giải quyết tài sản chung và nợ chung tại phiên tòa là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, do vậy không thể xem xét giải quyết trong cùng vụ án này, chị E được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Vào năm 2004, chị Đoàn Kim E và anh Trần Thanh M đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quới, huyện Ngã Năm (nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/10/2004, do vậy hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng anh, chị thường xuyên cãi vã và a M nhiều lần đánh chị E, mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng dẫn đến anh, chị ly thân kể từ ngày 15/5/2017 âm lịch cho đến nay. Tòa án đã tiến hành động viên, hòa giải các bên khắc phục mâu thuẫn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng chị Đoàn Kim E vẫn cương quyết giữ nguyên quyết định xin ly hôn và phía a M cũng không có giải pháp gì khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng chung sống lại với nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của chị E và a M đã không còn, mâu thuẫn giữa các bên không thể khắc phục, cuộc sống hôn nhân của anh, chị đã không mang lại hạnh phúc. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị E được ly hôn với a M, để tạo điều kiện cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

[3]. Về quan hệ nuôi con chung:

Trong quá trình sống chung, chị E và a M có hai con chung tên Trần Anh T, sinh ngày 09/3/2006 và Trần Chí K, sinh ngày 23/4/2009, hiện nay đang chung sống với a M kể từ khi anh, chị ly thân cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị E và a M đều yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu T và cháu K đến tuổi trưởng thành. Qua xem xét nguyện vọng của cháu T và cháu K (tại biên bản về việc ghi nhận ý kiến của Tòa án lập cùng ngày 04/4/2018) thì các cháu đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị E. Bên cạnh đó, xét về nguyên nhân dẫn đến quan hệ hôn nhân giữa chị E và a M tan rã là vì trong quá trình chung sống a M đã có hành vi bạo lực gia đình, đây là lỗi của a M. Từ các tình tiết đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận

thấy chị E có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho hai chung, nên quyết định giao cháu T và cháu K cho chị E nuôi dưỡng đến tròn 18 (*mười tám*) tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho a M không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện hợp pháp quyền này. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tại phiên tòa chị E xác nhận chi phí thực tế nuôi dưỡng mỗi cháu mỗi tháng là 1.500.000 đồng, căn cứ theo quy định tại Điều 110 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định mức cấp dưỡng a M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu K là 750.000 đồng/tháng mỗi cháu.

[4]. Về phân chia tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Đoàn Kim E phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, anh Trần Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 5 và khoản a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6]. Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đoàn Kim E được ly hôn với anh Trần Thanh M.

2. Về con chung: giao cháu Trần Anh T, sinh ngày 09/3/2006 và cháu Trần Chí K, sinh ngày 23/4/2009 cho chị Đoàn Kim E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tròn 18 (*mười tám*) tuổi. Anh Trần Thanh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu K định kỳ hàng tháng mỗi cháu là 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi ngàn đồng*), thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án là ngày 19/4/2018. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho a M, không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện hợp pháp quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Đoàn Kim E phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0008179 ngày

11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, chị E đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Anh Trần Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, a M có nghĩa vụ nộp số tiền này.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- UBND xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Quang Nhuận